TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 08/2023/HS-ST
Ngày 03 – 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Tạ Thị H và bà Phan Thị Ch

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hải B - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Ksor Q - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Kpă T, sinh năm 1999 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.; Nơi thường trú: Buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rơ Ô P và bà Kpă H'L, có vợ là chị Rcăm H'Ng, có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, hiện có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kpă Tú:* Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Bị hai:* Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Rô K – Chủ tịch UBND xã Đất Bằng.

Địa chỉ: Buôn Ia Rnho, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nay N, sinh năm 1984 – Công chức tư pháp hộ tịch UBND xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Buôn Ia Rnho, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Ông Rcăm Ph, sinh năm 1980

Trú tại: Buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm Tr, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 03/2021, Kpă T một mình đi vào khu vực rừng tại lô 12, khoảnh 11, tiểu khu 1347 thuộc lâm phần Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đất Bằng quản lý, sử dụng dao rựa và cưa xăng chặt hạ những cây gỗ rừng tự nhiên trong khoảng 02 ngày, Kpă T đã chặt trắng phần diện tích rừng là 2.400m^2 . Sau đó, Kpă T chờ cho những cây đã chặt hạ khô rồi gom đốt, nhằm mục đích để lấy đất sản xuất. Đến khoảng tháng 03/2022, do thấy diện tích chặt phá không đủ để sản xuất nông nghiệp, Kpă T lại tiếp tục vào khu vực trên sử dụng dao rựa và cưa xăng chặt hạ những cây gỗ rừng tự nhiên trong khoảng 07 ngày, Kpă T đã chặt trắng phần diện tích rừng là 6.100m^2 . Tổng diện tích mà Kpă T đã chặt phá là 8.500m^2.

Sau khi tiếp nhận nội dung vụ việc, Hạt kiểm lâm huyện Krông Pa đã phân công tin báo tiến hành kiểm tra, xác minh và phối hợp với UBND xã Đất Bằng, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiến hành khám nghiệm hiện trường rừng bị chặt phá. Đối chiếu bản đồ quy hoạch 3 loại rừng theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai để xác định vị trí, loại rừng và thiệt hại thực tế tại hiện trường như sau: Địa điểm phá rừng tại lô 12, khoảnh 11, tiểu khu 1347; loại rừng sản xuất, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất thường xanh phục hồi (TXP) thuộc lâm phần UBND xã Đất Bằng quản lý. Tại thời điểm kiểm tra, xác minh các vết chặt nhận thấy dụng cụ chặt hạ là bằng cưa xăng, dao rựa; hình thức chặt trắng; thân, cành, ngọn cây được gom đốt một phần, một phần còn nằm ngổn ngang tại hiện trường, cây bị chặt hạ có đường kính gốc từ 10cm – 36cm, chiều cao gốc chặt từ 10cm – 45cm; Loại cây bị chặt hạ chủ yếu là Bằng Lăng, Bình Linh, Ké, SP... Thời gian chặt hạ vào khoảng tháng 03/2022. Diện tích rừng bị chặt phá là 8.500 m^2. Tiến hành đo đếm các gốc cây bị chặt phá, lập biểu tính lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép, gỗ tròn nhóm III – VII có khối lượng: 14,857m^3.

Tại bản Kết luận định giá số 31/KL-HĐĐG ngày 29/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Krông Pa. Kết luận thiệt hại về lâm sản là 18.972.554 đồng và thiệt hại về môi trường rừng là 56.917.662 đồng. Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép 8.500m^2 là 75.890.216 đồng *(Bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi ngàn hai trăm mười sáu đồng).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả khám nghiệm hiện trường và kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Quá trình điều tra, truy tố, ông Rô K là người đại diện theo pháp luật của bị hại UBND xã Đất Bằng đề nghị xử lý hành vi của bị cáo đúng theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại đã gây ra. Tại phiên tòa, do bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại gây ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên về hình phạt người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền thiệt hại còn lại.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Kpă T về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Kpă T vào tội "Hủy hoại rừng", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của BLHS: Xử phạt bị cáo Kpă T từ 15 tháng đến 18 năm tù. Về dân sự, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại còn lại cho bị hại là 72.890.216 đồng.

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp tiêu hủy 01 *(một)* dao rựa, cán lằm bằng gỗ dài 29cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32,5cm, mũi dao quắm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Kpă T đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo không quá 12 tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong tháng 03/2021 và tháng 03/2022, Kpă T đã chặt trắng diện tích 8.500m^2 rừng tại lô 12, khoảnh 11, tiểu khu 1347; loại rừng sản xuất, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất thường xanh phục hồi (TXP) thuộc lâm phần UBND xã Đất Bằng quản lý để lấy đất làm rẫy, trồng trọt gây thiệt hại về lâm sản là 18.972.554 đồng và thiệt hại về môi trường rừng là 56.917.662 đồng. Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép 8.500m^2 là 75.890.216 đồng *(Bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi ngàn hai trăm mười sáu đồng).*

Việc bị cáo Kpă T dùng dao rựa, cưa xăng chặt phá diện tích 8.500m^2 rừng tại lô 12, khoảnh 11, Tiểu khu 1347 lâm phần xã Đất Bằng, thuộc loại rừng sản xuất để lấy đất làm rẫy mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là đã phạm vào tội *"Hủy hoại rừng"*. Diện tích rừng mà bị cáo Kpă T chặt phá là 8.500m^2 đã thỏa mãn định mức được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS, như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo Kpă T tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Kpă T chặt phá 8.500m^2 rừng, loại rừng sản xuất không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS là phù hợp.

[4] Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo Kpă T là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng của quốc gia đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm chăm sóc và bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên cũng cần xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Trong vụ án này thì bị cáo Kpă T một mình trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích rừng là 8.500m^2 nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặc dù gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã vay mượn tiền

để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, do thiếu đất sản xuất nên đi chặt phá rừng với mục đích là lấy đất làm nương rẫy phục vụ cho nhu cầu thiết yếu cuộc sống của gia đình, bị cáo là cháu của anh hùng liệt sỹ được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 243 của BLHS, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo Kpă T khó khăn, gia đình thuộc hộ gia đình nghèo, thiếu đất sản xuất, thu nhập của bị cáo không ổn định nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thì thấy rằng mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị từ 15 đến 18 tháng tù là quá nghiêm khắc, hội đồng xét xử cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo khi lượng hình cho phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét quan điểm quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Kpă T không quá 12 tháng tù là quá nhẹ. HĐXX cần xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh cũng như tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình cho phù hợp.

[5] Về vấn đề khác: Đối với khu vực diện tích rừng bị hủy được Nhà nước giao cho UBND xã Đất Bằng - người đại diện theo pháp luật là ông Rô K - Chủ tich UBND xã Đất Bằng quản lý, bảo vệ nhưng chưa kịp thời phát hiện xử lý cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng diễn ra trong một thời gian rất dài, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Tuy nhiên, trên cơ sở kết quả định giá, xác định: Tổng tài sản bị thiệt hại đối với diện tích rừng bị hủy hoại dưới 100.000.000 đồng, vì vậy hành vi của ông Rô Krik không đủ yếu tố cấu thành tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại Điều 360 của Bộ luật Hình sự

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, người đại diện theo pháp luật của bị hại UBND xã Đất Bằng yêu cầu bị cáo Kpă T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về gỗ củi bị chặt phá và thiệt hại về môi trường với tổng cộng số tiền 75.890.216 đồng *(Bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi ngàn hai trăm mười sáu đồng)*, bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại UBND xã Đất Bằng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng 72.890.216 đồng *(Bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi ngàn hai trăm mười sáu đồng)*.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Kpă T 01 *(một)* dao rựa, cán lằm bằng gỗ dài 29cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32,5cm, mũi dao quắm. Xét thấy đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Còn đối với 01 cưa xăng không rõ nhãn hiệu, màu đỏ mà bị cáo T để lại tại chòi rẫy và đã bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả nên HĐXX không không có căn cứ xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Kpă T là cá nhân thuộc hộ gia đình nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã đặc biệt khó khăn của huyện Krông Pa, bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Trong vụ án này, bị hại UBND xã Đất Bằng cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát đối với diện tích rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng diễn ra trong một thời gian dài, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Do đó, thông qua Bản án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của UBND xã Đất Bằng trong việc để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kpă T phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Kpă T 01(một) năm 01(một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 137, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Kpă T phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 75.890.216 đồng *(Bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi ngàn hai trăm mười sáu đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã bồi thường là 3.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng 72.890.216 đồng *(Bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi ngàn hai trăm mười sáu đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* dao rựa, cán lằm bằng gỗ dài 29cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32,5cm, mũi dao quắm.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa.

4. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Kpă Tú.

Bị cáo, bị hại, người đại diện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/3/2023) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị H - Phan Thị C Ksor P